

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 116/2021/TLST- HNGĐ ngày 10/3/2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị A**, sinh năm 1975.

Bị đơn: Ông **Ngô Mạnh B**, sinh năm 1970.

Đều có hộ khẩu thường trú: Phố X, xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số 427, đường M, xóm N, xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/3/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Bà **Đặng Thị A** và ông **Ngô Mạnh B**.
2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**
 - **Về quan hệ hôn nhân:** Bà **Đặng Thị A** và ông **Ngô Mạnh B** thuận tình ly hôn.

Giấy công nhận kết hôn số: 17, quyển số: 01, đăng ký ngày 23/02/1994 của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp cho bà Đặng Thị A và ông Ngô Mạnh B không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Bà Đặng Thị A và ông Ngô Mạnh B có 01 con chung là chị Ngô Thị Trâm C, sinh năm 2002.

Ly hôn, do chị Trâm C đã thành niên nên bà A, ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung đối với chị Trâm C.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Bà Đặng Thị A và ông Ngô Mạnh B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà A chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **8841** ngày 10/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Bà A được hoàn trả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Lâm Bình

